TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA.
Số: 211/2018/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Thanh Hóa, ngày 18 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 259/2018/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Phan Thanh L, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn Đ, xã L, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn B, xã Th, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14; Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/9/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phan Thanh L và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Phan Thanh L và chị Nguyễn Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phan Thanh L và chị Nguyễn Thị H thống nhất không có con chung.

- Về tài sản: Anh Phan Thanh L và chị Nguyễn Thị H thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Phan Thanh L và chị Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận: anh Luân nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2016/0005469 ngày 22/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thanh Hóa. Anh L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trương Thị Anh